TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 7 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Quý.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Hoàng Mỹ Dung.
Bà Đinh Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 95/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023, về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023; và Quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều Nh, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Bùi Trung L, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 26, đường số 8, tổ 5, thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Nh trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kiều Nh và anh Bùi Trung L tự nguyện tìm hiểu, và có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, số giấy chứng nhận kết hôn 67, đăng ký ngày 06/8/2019. Quá trình chung sống giữa anh chị hạnh phúc được thời gian ban đấu, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn là do hai người có cách sống và suy nghĩ khác nhau; ngoài ra anh L uống rượu về nhà đánh đập chị, nên chị sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay; từ đó, làm cho tình cảm của chị đối với anh L phai nhạt dần. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh L, giữa vợ chồng anh chị không còn yêu thương, quý trọng nhau nên chị mong muốn được ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Tuấn K, sinh ngày 13/5/2020. Nay con K đang sống với chị, khi ly hôn thì chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con, chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Bùi Trung L:

Sau khi thụ lý vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp nhưng bị đơn anh L không có ý kiến gì, cũng không có yêu cầu phản tố và vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã thực hiện việc xác minh về tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Kiều Nh ly hôn với anh Bùi Trung L, thể hiện tại biên bản xác minh ngày 16/5/2023 của ông Bùi Văn Q, là Thôn trưởng thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận đã cung cấp một số thông tin như sau:

Anh Bùi Trung L, sinh năm 1994; hiện nay anh L có đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại địa chỉ: Số nhà 26, đường số 8, tổ 5, thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Địa phương ghi nhận anh Bùi Trung L và chị Nguyễn Thị Kiều Nh là vợ chồng có chung sống cùng nhau một thời gian tại nhà cha mẹ anh L ở tại thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Khi anh chị mâu thuẫn thì không có làm đơn yêu cầu cơ sở hòa giải nên địa phương không ghi nhận cụ thể về mâu thuẫn giữa vợ chồng anh L và chị Nh. Chỉ thời gian gần đây, địa phương ghi nhận việc chị Nh dẫn con về nhà cha mẹ của chị sinh sống mà không quay về sống với anh L, qua tìm hiểu mới biết là do mâu thuẫn, cải vã giữa vợ chồng của anh chị.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án, nhưng bị đơn anh Bùi Trung L không tham gia nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục: Thẩm phán thụ lý vụ án và Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện các hoạt động tố tụng để giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự, đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giải quyết cho chị Nguyễn Thị Kiều Nh ly hôn với anh Bùi Trung L.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều Nh và anh Bùi Trung L hiện có 01 (một) con là Bùi Tuấn K, sinh ngày 13/5/2020; xét thấy hiện nay con K còn nhỏ và sống với chị Nh, theo nguyện vọng của chị Nh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Từ đó, nghĩ cần xem xét giao con K cho chị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Còn việc chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không phải xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[1.3] Về xét xử vắng mặt: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; còn nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt tại phiên tòa đối với nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều Nh và anh Bùi Trung L tự nguyện tìm hiểu, và có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, số giấy chứng nhận kết hôn 67, đăng ký ngày 06/8/2019. Quá trình

chung sống giữa anh chị hạnh phúc được thời gian ban đấu, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn là do hai người có cách sống và suy nghĩ khác nhau; ngoài ra anh L uống rượu về nhà đánh đập chị, nên chị sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay; từ đó, làm cho tình cảm của chị đối với anh L phai nhạt dần. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh L, giữa vợ chồng anh chị không còn yêu thương, quý trọng nhau nên chị mong muốn được ly hôn với anh L.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên nghĩ cần xử cho chị Nh ly hôn anh L là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều Nh và anh Bùi Trung L hiện có 01 (một) con là Bùi Tuấn K, sinh ngày 13/5/2020. Xét thấy hiện nay con K còn nhỏ và đang sống với chị Nh, theo nguyện vọng của chị Nh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Từ đó, nghĩ cần xem xét giao con K cho chị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Nay, chị Nh không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao công bố thấy rằng: Nội dung tranh chấp của vụ án không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong các án lệ nên không áp dụng án lệ để giải quyết tranh chấp này, mà căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nh chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều Nh ly hôn anh Bùi Trung L.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều Nh được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Bùi Tuấn K, sinh ngày 13/5/2020.

Anh Bùi Trung L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp anh L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng do chị Nh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014888 ngày 07 tháng 3 năm 2023. Chị Nguyễn Thị Kiều Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đức Linh;*
- *Chi cục THA huyện Đức Linh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đức Hạnh;*
- *Lưu HSVA, QĐ./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**